

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
(nguồn vốn ngân sách địa phương).**

**ỦY BAN NHÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương); Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);*

*Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);*

*Căn cứ Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 602/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 772/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 432/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc*

điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 228/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, như sau:

### **1. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí**

1.1. Điều chỉnh giảm vốn 150.709 triệu đồng, gồm:

(1) Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 80.000 triệu đồng (từ 128.000 triệu đồng còn 48.000 triệu đồng).

(2) Đường nội thị thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai: Giảm 30.000 triệu đồng (từ 60.000 triệu đồng còn 30.000 triệu đồng).

(3) Đường nội thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Giảm 30.000 triệu đồng (từ 60.000 triệu đồng còn 30.000 triệu đồng).

(4) Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới: Giảm 10.709 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh tăng vốn 150.709 triệu đồng để đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia.

### **2. Điều chỉnh nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư**

2.1. Điều chỉnh giảm 230.709 triệu đồng vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia (từ 624.313 triệu đồng còn 393.604 triệu đồng).

2.2. Điều chỉnh tăng 10.709 triệu đồng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (từ 103.311 triệu đồng tăng 114.020 triệu đồng).

### **3. Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022**

Điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 để bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.

*(có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ vào kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố; các chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán nhà nước khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**


**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**
*(Kèm theo Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tr. đó NSDP	Tổng số	Tr. đó NSDP			Tổng số	Tr. đó NSDP		
A	Vốn cân đối theo tiêu chí							258.709	258.709	150.709	150.709	108.000	108.000		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn							258.709	258.709	150.709	-	108.000	108.000		
(1)	Giao thông					430.000	430.000	248.000	248.000	140.000	-	108.000	108.000		
1	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7906969	2024-2026	396/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 2339/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	190.000	190.000	128.000	128.000	80.000		48.000	48.000	UBND Thành phố Pleiku	Giảm vốn của dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của UBND tỉnh .
2	Đường nội thị thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	An Khê		2024-2026	349/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	120.000	120.000	60.000	60.000	30.000		30.000	30.000	UBND thị xã An Khê	Giảm vốn của dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của UBND tỉnh .
3	Đường nội thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê		2024-2026	351/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	120.000	120.000	60.000	60.000	30.000		30.000	30.000	UBND huyện Chư Sê	Giảm vốn của dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của UBND tỉnh .
(2)	Các hoạt động kinh tế							10.709	10.709	10.709		-	-		
1	Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới							10.709	10.709	10.709				UBND huyện, TX, TP	Điều chỉnh lại giảm vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới để tăng vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia (Điều chỉnh vốn tại Nghị quyết 244/NQ-HĐND ngày 07/7/2023)
II	Điều chỉnh tăng vốn										150.709	150.709	150.709		
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia										150.709	150.709	150.709	UBND huyện, TX, TP	Tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng với vốn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG.
B	Vốn tiền sử dụng đất							727.624	727.624	230.709	10.709	507.624	507.624		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tr. đó NSDP	Tổng số	Tr. đó NSDP			Tổng số	Tr. đó NSDP		
I	<b>Điều chỉnh giảm vốn</b>							624.313	624.313	230.709	-	393.604	393.604		
(1)	<b>Các hoạt động kinh tế</b>							624.313	624.313	230.709	-	393.604	393.604		
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia							624.313	624.313	230.709		393.604	393.604	UBND huyện, TX, TP	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (150,709 tỷ đồng) và vốn tăng thu NS năm 2022 (80 tỷ đồng).
II	<b>Điều chỉnh tăng vốn</b>							103.311	103.311	-	10.709	114.020	114.020		
(1)	<b>Các hoạt động kinh tế</b>							103.311	103.311	-	10.709	114.020	114.020		
1	Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới							103.311	103.311		10.709	114.020	114.020	UBND huyện, TX, TP	Điều chỉnh tăng lại theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo số vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.
C	<b>Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022</b>										80.000	80.000	80.000		
(1)	<b>Các hoạt động kinh tế</b>										80.000	80.000	80.000		
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia										80.000	80.000	80.000	UBND huyện, TX, TP	Bổ sung nguồn kinh phí tăng thu ngân sách năm 2022 cho vốn đối ứng các chương trình MTQG (tại Nghị quyết số 129/TB-HĐND ngày 21/6/2023)